TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61 /2021/HS-ST
Ngày: 21– 12 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu
Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thoan, ông Nguyễn Xuân Thạch, ông Nguyễn Hữu Thiện
- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Ch; tên gọi khác: Ệu; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1986 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường N, Đồng Hới, Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Kh (đã chết). Mẹ: Nguyễn Thị V; vợ con: chưa có; anh chị em ruột: Có 03 người, Ch là con thứ hai trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa theo lệnh trích xuất.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung Ch:* Ông Lê Văn P – Luật sư Văn phòng Luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Bình.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Trần Lương Đ, sinh ngày 03/12/1972. Thường trú: Tiểu khu 2, phường B, TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đang bị tạm giam trong vụ khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình. Có mặt theo lệnh trích xuất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, tại Km 696 + 800 đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện L phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện L và Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung Ch đang có hành vi vận chuyển trái phép 20 túi nilon bên trong chứa 3.959 viên nén màu hồng hình tròn và 41 viên nén màu xanh, hình tròn, trên xe taxi mang biển kiểm soát 74A-067.78 do lái xe Mai Chiếm H điều khiển. Ch khai nhận toàn bộ số viên nén trên là ma túy loại hồng phiến, do Ch được một người có tên "Đ Què" thuê vận chuyển từ Quảng Trị ra thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Tại Bản kết luận giám định số 276/GĐ-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: 3.959 viên nén màu hồng, hình tròn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 422,6 gam; 41 viên nén màu xanh, hình tròn, gửi giám định không phải là chất ma túy, khối lượng 4,491 gam. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung Ch khai nhận: Vào ngày 29/01/2021, Trần Lương Đ, tên thường gọi là "Đ Què", sử dụng số điện thoại "0705479519" gọi cho Nguyễn Trung Ch nhờ Ch hỏi mua 20 gói ma túy hồng phiến. Ch sử dụng số điện thoại 0859.585.133 gọi vào số điện thoại 0862.487.444 cho người đàn ông tên C (do C quen biết từ trước) ở tỉnh Quảng Trị hỏi mua ma túy, C đồng ý bán với giá là 70.000.000 đồng. Ch gọi điện thông báo lại cho Đ, Đ đồng ý mua và hẹn Ch lên thị trấn K, huyện L để cùng đi mua ma túy. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 30/01/2021, Ch đi xe bus đến thị trấn K, huyện L gặp Đ. Đ gọi điện thoại cho Châu Đức H là lái xe dịch vụ, thuê chở Đ và Ch đi Quảng Trị. Khi đi đến địa phận Ngã tư Sòng, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị thì gặp C đứng đợi, C chạy xe mô tô đến sát cửa xe tại vị trí Đ ngồi rồi đọc số tài khoản ngân hàng để Đ chuyển 70.000.000 đồng mua ma túy cho C. C chở Ch đi một đoạn rồi chỉ cho Ch nơi cất giấu ma túy, Ch xuống xe đi bộ sang đường và nhặt số ma túy bên lề đường mà C đã cất giấu trước đó. Sau khi Ch nhận được ma túy, H chở Đ đến đón, Ch cầm theo ma túy lên xe, cất giấu dưới ghế vị trí Ch đang ngồi. Đ thuê Ch vận chuyển số ma túy trên ra thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình rồi giao lại cho Đ, tiền công sẽ bàn bạc sau. Lúc này, H không đồng ý chở theo Ch nên Đ nhờ H gọi điện thoại thuê xe chở Ch. Khi xe taxi mang biển kiểm soát 74A-067.78 do Mai Chiếm H điều khiển đến, Ch mang theo ma túy lên xe và đi

ra đến tại Km 696 + 800 đường Quốc lộ 1A thuộc thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình thì bị phát hiện, bắt quả tang. (BL: 16-18, 21-21, 73-107, 116-121, 122-151).

Vật chứng thu giữ:

1) 20 (hai mươi) túi nilon bên trong chứa 3.959 viên nén màu hồng, hình tròn và 41 viên nén màu xanh, hình tròn.

2) 01 (một) điện thoại di dộng Galaxy Wide 2, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt.

3) 01 (một) điện thoại di dộng Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong chứa sim số: 0859585133 và 0944044472.

4) 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

5) 01 (một) xe ô tô có biển số đăng ký 74A – 067.78, nhãn hiệu KIA, loại xe ô tô con, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng và 01 (một) bộ giấy tờ của xe, gồm: 01 (một) giấy Bảo hiểm xe ô tô số 200064517; 01 (một) giấy Bảo hiểm xe ô tô số 200123638; 01 (một) sổ chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số đăng ký 74A – 067.78; 01 (một) bản y sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số đăng ký 74A – 067.78; 01 (một) giấy biên nhận thế chấp số 01/2020/BIDV.QT-NĐH của Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam.

6) 01 (một) giấy phép lái xe số 460175909658 mang tên Mai Chiếm H.

Vật chứng tại các mục 5 và 6 đã trả lại cho chủ sở hữu. Các vật chứng còn lại đang được tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Đối với Trần Lương Đ, tên thường gọi "Đ Què" là người Ch khai đã thuê Ch vận chuyển số ma túy trên từ Quảng Trị đến thị trấn K, huyện L. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trần Lương Đ.

Cáo trạng số 502/CT-VKS-P1 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Nguyễn Trung Ch về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Trung Ch khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình sau khi phân tích tính chất và hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung Ch về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 250; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ch mức án từ 18 năm 6 tháng tù đến 19 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung Ch thống nhất về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo và nêu các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan Điều tra để khai ra đồng phạm khác và để nhanh chóng điều tra kết thúc vụ án, đề nghị xem xét thêm hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn, bố mẹ của bị cáo có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 16 năm đến 17 năm tù, cho bị cáo cơ hội sớm trở về hòa nhập cuộc sống cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và hành vi phạm tội của bị cáo

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung Ch đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trung Ch tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp lời khai của người liên quan, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 16 giờ 00 phút, ngày 30/01/2021, tại Km 696 + 800 đường Quốc lộ 1A, thuộc thôn M, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Trung Ch đang có hành vi vận chuyển trái phép 20 túi nilon bên trong chứa 3.959 viên nén màu hồng hình tròn, là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 422,6 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung Ch khai số ma túy trên là do Ch vận chuyển thuê cho Nguyễn Lương Đ, tên thường gọi "Đ Què" từ Quảng Trị đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Lương Đ không thừa nhận có liên quan đến hành vi vận chuyển ma túy của Ch. Kết quả điều tra cũng không có tài liệu, chứng cứ xác định Nguyễn Lương Đ là người đã giao dịch mua số ma túy trên sau đó giao lại cho Nguyễn Trung Ch để thuê Ch vận chuyển như Ch khai nhận. Vì vậy, theo lời khai của Nguyễn Trung Ch, cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, lúc nào có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Với các tình tiết đã được chứng minh tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Trung Ch phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo đã vận chuyển một khối lượng ma túy tương đối lớn, do vậy cần có hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án. Bố bị cáo là ông Nguyễn Minh Kh được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, mẹ của bị cáo là bà Nguyễn Thị V được Bộ Y tế tặng thưởng Huy chương vì sức khỏe nhân dân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo mức án 16 đến 17 năm tù, tuy nhiên do số lượng ma túy mà bị cáo vận chuyển tương đối lớn nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Trung Ch phạm tội với động cơ nhằm thu lợi bất chính và hưởng lợi từ vận chuyển ma túy. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và chưa nhận được tiền công vận chuyển nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng, gồm: 01điện thoại di dộng Galaxy Wide 2, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt không có sim, không dùng làm phương tiện liên lạc nên trả cho bị cáo; 01 điện thoại di dộng Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong chứa sim số: 0859585133 và 0944044472 là các công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng vào việc giao dịch, vận chuyển trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công.

- Đối với chiếc xe có biển số đăng ký 74A – 067.78, nhãn hiệu KIA, loại xe ô tô con, màu sơn xanh, xe đã qua sử dụng và 01 (một) bộ giấy tờ của xe kèm theo; 01 (một) giấy phép lái xe số 460175909658 mang tên Mai Chiếm H cơ quan điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với số tiền 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiếp tục tạm giữ số tiền trên do bị cáo Nguyễn Trung Ch tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án phần nghĩa vụ của bị cáo theo quyết định của bản án.

Đối với Nguyễn Lương Đ, tên thường gọi "Đ Què", người mà bị cáo Nguyễn Trung Ch khai đã thuê bị cáo vận chuyển số ma túy nói trên. Qua điều tra, không xác minh, làm rõ được nên không đủ cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Lương Đ.

Đối với lái xe Mai Chiếm H đã có hành vi chở Chính đem theo số ma túy vận chuyển ra Quảng Bình. Quá trình điều tra xác định lái xe không biết rõ Ch có mang theo ma túy nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với người này.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7]. Về quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trung Ch được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Ch phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 38, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung Ch.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Ch 19 (Mười chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (30/01/2021).

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Trung Ch với thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/12/2021) để bảo đảm thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trung Ch.

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp cát tông, dán kín bằng giấy màu trắng, trên có ghi " Vụ số: 276/GĐ-PC09" " Mẫu ký hiệu A1 và A2", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài cùng gián băng kín trong suốt.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di dộng Masstel, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong chứa sim số: 0859585133 và 0944044472.

- Trả cho bị cáo 01 điện thoại di dộng Galaxy Wide 2, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.020.000 đồng (Một triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) của Nguyễn Trung Ch tự nguyện giao nộp để đảm bảo thi hành án (đã được chuyển vào tài khoản Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình theo Uỷ nhiệm chi lập

ngày 09 tháng 11 năm 2021). Sau khi khấu trừ nghĩa vụ Thi hành án số tiền trên trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Ch.

Tình trạng vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển vật chứng số 504/QĐ-VKS-P1 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

4. Về án phí vụ án: Căn cứ khoản 2 các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 3, 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí.

Bị cáo Nguyễn Trung Ch phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Trung Ch và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21 tháng 12 năm 2021) để yêu cầu xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Theo khoản 1 Điều 262 BLTTHS;
- Cục THA DS tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB:
- Vụ GĐKT 1 TAND TC (khi án sơ thẩm có HL);
- Phòng HSNVCS CAQB;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn, VP TAQB.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Võ Bá Lưu